

DANH SÁCH DỰ THẢO SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HK 1 - KHÓA 2021, 2022, 2023

Ghi chú: Danh sách Dự thảo KHÔNG phải danh sách chính thức
Danh sách chính thức sẽ đăng sau khi Hội đồng HBKHT họp.

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Ghi chú
Khoá 2021												
Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông												
1	2105120059	ĐỖ THỊ ANH	THUỶ	Nữ	01/03/2000	21ĐHĐT02	15	3,87	9,44	95,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
2	2105120079	NGUYỄN ĐỖ THIÊN	TRIỆU	Nam	16/05/2003	21ĐHĐT02	15	3,87	9,36	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
3	2105120006	Trần Quốc	Huy	Nam	02/07/2003	21ĐHĐT01	15	3,80	8,93	95,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
4	2105120001	Vũ Tấn	Lộc	Nam	05/12/2003	21ĐHĐT01	15	3,80	8,76	95,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
5	2105120071	NGUYỄN PHI	HÙNG	Nam	24/11/2003	21ĐHĐT02	15	3,80	8,93	92,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
6	2105120073	VÕ TẤN	VỸ	Nam	17/12/2003	21ĐHĐT02	15	3,67	8,91	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa												
1	2105130105	Lý Cường	Phát	Nam	03/12/2003	21ĐHTĐ02	15	4,00	9,07	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
2	2105130125	Trần Quốc	Tuyển	Nam	06/12/2003	21ĐHTĐ02	15	4,00	9,22	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
3	2105130095	Huỳnh Anh	Khôi	Nam	02/09/2003	21ĐHTĐ02	15	4,00	8,98	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
4	2105130076	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	10/02/2003	21ĐHTĐ02	15	3,93	8,91	94,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
Kỹ thuật hàng không												
1	2155200005	NGUYỄN QUANG TUẤN	ANH	Nam	13/10/2003	21ĐHKT01	15	3,90	9,11	98,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
2	2155200036	NGUYỄN TẤN	PHÁT	Nam	02/01/2003	21ĐHKT01	15	3,80	8,83	93,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
3	2155200013	PHẠM THAI	HÀ	Nữ	18/02/2003	21ĐHKT01	15	3,70	8,48	91,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
4	2155200027	NGO HOÀNG	LÂM	Nam	22/05/2003	21ĐHKT01	15	3,70	8,85	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
Khoá 2022												
Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng												
1	2250000150	Tạ Anh	Phát	Nam	30/03/2004	22ĐHXD01	15	3,93	9,19	96,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
1	2255120073	CAO TRINH THẾ	THIỆN	Nam	18/10/2004	22ĐHĐT02	15	3,37	8,11	93,00	Giỏi	khuyến khích học tập
2	2255120093	Dương Hoàng Minh	Quân	Nam	10/06/2004	22ĐHĐT02	15	3,27	7,90	86,00	Giỏi	khuyến khích học tập
3	2255120041	VŨ TUẤN	ĐẠT	Nam	02/12/2004	22ĐHĐT01	15	3,30	8,22	78,00	Khá	khuyến khích học tập
4	2255120088	Giang Gia	Khang	Nam	04/04/2004	22ĐHĐT02	15	3,10	7,55	73,00	Khá	khuyến khích học tập
5	2255120029	NGUYỄN HOÀNG MANH	KHANG	Nam	19/10/2004	22ĐHĐT01	15	3,07	7,65	73,00	Khá	khuyến khích học tập
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa												
1	2255130001	Huỳnh Thanh	Phương	Nam	15/08/2004	22ĐHTĐ01	15	3,73	8,69	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
2	2255130022	Phan Minh	Thuận	Nam	17/04/2004	22ĐHTĐ01	15	3,67	8,29	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
3	2255130089	Thị Lý	Toàn	Nam	12/09/2004	22ĐHTĐ02	17	3,65	8,64	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
4	2255130052	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	Nam	19/09/2004	22ĐHTĐ02	15	3,73	8,67	82,00	Giỏi	khuyến khích học tập
Công nghệ thông tin												
1	2254810317	Nguyễn Khả	Lực	Nam	22/12/2003	22ĐHTT03	18	4,00	8,98	94,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
2	2254810152	NGUYỄN LÊ THUY	LINH	Nữ	08/05/2004	22ĐHTT03	18	4,00	9,02	93,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
3	2254810107	HUYỀN TÂN	MINH	Nam	19/12/2004	22ĐHTT03	15	4,00	9,20	91,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
4	2254810287	NGUYỄN TRẦN CHÍ	TRUNG	Nam	03/08/2004	22ĐHTT06	17	3,91	8,75	95,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
5	2254810242	Ngô Huỳnh Kiều	Nga	Nữ	17/03/2004	22ĐHTT05	15	3,90	8,74	94,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
6	2254810316	TRINH PHƯƠNG	NAM	Nam	18/02/2004	22ĐHTT03	15	3,90	8,90	91,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
7	2254810276	Phạm Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	30/07/2004	22ĐHTT06	15	3,90	8,80	91,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
8	2254810021	PHAN HỮU	HẢO	Nam	10/03/2004	22ĐHTT01	15	3,80	8,98	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
9	2254810269	Trần Khánh	Tuyển	Nam	14/10/2004	22ĐHTT06	15	3,80	8,54	93,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
10	2254810283	Tăng Thị Mỹ	Lan	Nữ	06/01/2004	22ĐHTT06	15	3,80	8,58	91,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
11	2254810263	NGUYỄN THANH	TRIỆU	Nam	07/05/2004	22ĐHTT06	15	3,80	8,68	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
12	2254810290	TRẦN ANH	TRƯỜNG	Nam	21/12/2002	22ĐHTT06	15	3,60	8,22	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
13	2254810098	ĐÀM THỊ NGỌC	MINH	Nữ	26/12/2004	22ĐHTT02	15	3,60	8,32	96,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
14	2254810252	Nguyễn Ngọc Thảo	Ngân	Nữ	15/01/2004	22ĐHTT05	15	4,00	8,82	89,00	Giỏi	khuyến khích học tập
15	2254810239	DƯƠNG HUỲNH MINH	THÔNG	Nam	16/02/2004	22ĐHTT05	15	4,00	8,86	88,00	Giỏi	khuyến khích học tập
16	2254810240	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Nữ	07/03/2004	22ĐHTT05	15	4,00	9,08	86,00	Giỏi	khuyến khích học tập
17	2254810031	TRẦN QUANG	TÍN	Nam	27/11/2004	22ĐHTT01	15	4,00	8,90	86,00	Giỏi	khuyến khích học tập
18	2254810209	NGUYỄN LÊ	TRUNG	Nam	24/03/2004	22ĐHTT05	15	4,00	9,34	85,00	Giỏi	khuyến khích học tập
19	2254810218	Lâm Mỹ	Hoàng	Nữ	08/05/2003	22ĐHTT05	15	4,00	9,28	85,00	Giỏi	khuyến khích học tập
Kinh tế vận tải												
1	2250000031	LƯƠNG HOÀNG ĐIỀU	THẢO	Nữ	17/08/2004	22ĐHKVLQ2	16	3,88	8,43	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
2	2250000093	PHẠM HUỲNH LAN	VY	Nữ	25/08/2004	22ĐHKVLQ2	15	3,87	8,67	94,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
3	2250000046	Phạm Thị Khánh	Huyền	Nữ	25/02/2004	22ĐHKVLQ2	21	3,86	8,73	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
4	2250000026	LÊ THỊ LỆ	UYỄN	Nữ	10/06/2004	22ĐHKVKH	21	3,86	8,72	94,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
5	2250000010	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	14/06/2004	22ĐHKVLQ2	17	3,82	8,81	92,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
6	2250000070	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	Nam	31/08/2004	22ĐHKVLQ2	18	3,81	8,84	100,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
7	2250000091	Trần Thị Quế	Thùy	Nữ	16/07/2004	22ĐHKVLQ2	16	3,78	8,63	92,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
8	2250000078	Nguyễn Hoàng	Thái	Nam	27/05/2004	22ĐHKVLQ2	21	3,76	8,56	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
9	2250000120	Phạm Nguyễn Minh	Vi	Nữ	01/02/2004	22ĐHKVLQ2	16	3,72	8,40	94,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
10	2250000088	PHAN HỒ THANH	HOÀI	Nữ	05/12/2004	22ĐHKVLQ1	17	3,71	8,34	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
11	2250000023	Trần Thị Thanh	Thùy	Nữ	11/07/2004	22ĐHKVLQ2	19	3,66	8,63	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
12	2250000041	VÕ MỸ	HUYỀN	Nữ	03/11/2004	22ĐHKVLQ2	16	3,66	8,45	93,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
13	2250000007	Trần Thu	Hà	Nữ	25/10/2004	22ĐHKVLQ2	19	3,63	8,39	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
14	2250000187	Mai Thị Thanh	Thúy	Nữ	29/11/2004	22ĐHKVLQ1	16	3,88	8,78	88,00	Giỏi	khuyến khích học tập
Kỹ thuật hàng không												
1	2255200019	TRẦN DUY	KHÁNH	Nam	30/04/2004	22ĐHKT01	19	3,74	8,85	95,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
2	2255200018	VÕ VĂN QUANG	ANH	Nam	08/09/2004	22ĐHKT01	17	3,74	8,71	92,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
3	2255200010	PHẠM HẢI	DƯƠNG	Nam	04/02/2004	22ĐHKT01	17	3,65	8,67	94,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập

	4	2255200079	NGUYỄN TÁN	TRUNG	Nam	09/10/2004	22ĐHKT02	17	3,74	8,64	83,00	Giỏi	khuyến khích học tập
	5	2255200042	NGUYỄN HOÀNG	ẤN	Nam	29/06/2004	22ĐHKT01	17	3,65	8,47	83,00	Giỏi	khuyến khích học tập
	6	2255200061	HUYNNH DUY	PHÁT	Nam	19/12/2004	22ĐHKT02	17	3,38	8,03	85,00	Giỏi	khuyến khích học tập
	7	2255200007	PHẠM HOÀI	DUY	Nam	06/04/2004	22ĐHKT01	17	3,21	8,02	85,00	Giỏi	khuyến khích học tập
Ngôn ngữ Anh													
	1	2252210026	NGUYỄN TUẤN	ĐÌNH	Nam	02/02/2004	22ĐHNATM1	17	4,00	9,74	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	2	2252210141	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	Nữ	18/06/2004	22ĐHNATM2	15	4,00	9,21	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	3	2252210075	NGUYỄN DUY	THAI	Nam	20/07/2004	22ĐHNATM2	15	3,93	9,07	94,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	4	2252210092	ĐÌNH NGUYỄN THANH	THẢO	Nữ	14/09/2004	22ĐHNATM2	15	3,90	8,90	91,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	5	2252210020	NGUYỄN NGỌC HẠ	QUYỀN	Nữ	09/06/2004	22ĐHNATM1	15	3,87	8,83	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	6	2252210064	Lâm Gia	Hân	Nữ	08/03/2004	22ĐHNATM1	15	3,87	8,74	92,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	7	2252210083	NGUYỄN TIẾN	PHÚC	Nam	23/08/2004	22ĐHNATM2	20	3,85	9,04	93,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	8	2252210093	Nguyễn Thị Kim	Hương	Nữ	15/09/2004	22ĐHNATM1	18	3,83	8,92	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	9	2252210095	LÊ THỊ DIỄM	QUYNNH	Nữ	24/09/2004	22ĐHNATM2	20	3,78	8,91	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	10	2252210058	Lê Nhật Minh	Thư	Nữ	08/07/2004	22ĐHNATM2	15	3,77	8,84	95,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành													
	1	2258130068	Lê Văn	Dưỡng	Nam	10/10/2002	22ĐHDL02	16	4,00	8,94	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	2	2258130011	HUYNNH TIÊU	MAN	Nữ	29/10/2004	22ĐHDL01	16	4,00	8,94	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	3	2258130016	Nguyễn Như	Rin	Nam	13/04/2004	22ĐHDL01	16	4,00	8,88	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	4	2258130043	Bùi Như	Linh	Nữ	03/05/2004	22ĐHDL01	16	4,00	8,79	95,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	5	2258130059	PHAN KIỀU DIỄM	QUYNNH	Nữ	16/10/2004	22ĐHDL02	16	4,00	8,83	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	6	2258130019	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	07/08/2004	22ĐHDL01	16	4,00	8,81	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	7	2258130063	Hồ Thị Quỳnh	Trâm	Nữ	06/11/2004	22ĐHDL02	16	3,91	9,14	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
Quản trị kinh doanh													
	1	2253410256	Đồng Ngọc Minh	Thư	Nữ	01/02/2004	22ĐHQTC3	16	4,00	9,14	91,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	2	2253410287	Khu Tấn	Lộc	Nam	14/01/2004	22ĐHQTTTH	15	4,00	8,97	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	3	2253410255	Phan Võ Thuý	Linh	Nữ	02/11/2004	22ĐHQTC3	16	3,94	9,14	91,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	4	2253410295	Nguyễn Hà	Thương	Nữ	01/11/2004	22ĐHQTTTH	15	3,93	8,89	95,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	5	2253410262	Trương Phạm Ngọc	Nhi	Nhì	09/05/2004	22ĐHQTTTH	15	3,80	8,65	91,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	6	2253410265	Nguyễn Phước	Hưng	Nam	26/04/2004	22ĐHQTC3	16	3,78	8,76	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	7	2253410290	Trần Ni	Na	Nữ	01/11/2004	22ĐHQTTTH	15	3,73	8,49	95,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	8	2253410271	Nguyễn Phương	Dung	Nữ	14/04/2004	22ĐHQTVT2	15	3,70	8,57	94,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	9	2253410316	Lê Thị Thùy	Linh	Nữ	08/03/2004	22ĐHQTC3	16	3,69	8,50	100,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
	10	2253410340	Phan Võ Khánh	Trần	Nữ	15/10/2004	22ĐHQTC4	16	3,69	8,41	95,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập

5	2341830011	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	20/02/2005	23CDAN01	18	3,44	7,98	91,00	Giỏi	khuyến khích học tập
2	2341830015	Nguyễn Thị Anh	Hồng	Nữ	21/01/2002	23CDAN01	18	3,22	7,68	95,00	Giỏi	khuyến khích học tập
Kinh tế vận tải												
1	2331740089	LÝ BÍCH	NGOC	Nữ	27/08/2005	23DHKVLĐ01	15	3,63	8,36	91,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
2	2331740156	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	Nữ	12/03/2005	23DHKVLĐ02	15	3,80	8,59	80,00	Giỏi	khuyến khích học tập
3	2331740137	VÕ THỊ MINH	TRANG	Nữ	08/12/2005	23DHKVKH	15	3,47	8,12	80,00	Giỏi	khuyến khích học tập
4	2331740275	Đinh Khắc	Long	Nam	25/12/2005	23DHKVLĐ02	15	3,40	7,91	89,00	Giỏi	khuyến khích học tập
5	2331740247	PHAN THỊ HUỖN	TRẦN	Nữ	05/03/2005	23DHKVKH	16	3,38	8,00	95,00	Giỏi	khuyến khích học tập
6	2331740111	NGUYỄN QUỐC	SỬ	Nam	15/09/2005	23DHKVLĐ02	15	3,37	8,05	90,00	Giỏi	khuyến khích học tập
7	2331740116	Phan Thảo	Vân	Nữ	09/11/2005	23DHKVLĐ02	15	3,27	7,92	80,00	Giỏi	khuyến khích học tập
8	2331740043	Nguyễn Hy	Hiền	Nam	11/09/2005	23DHKVLĐ01	15	3,23	7,87	83,00	Giỏi	khuyến khích học tập
9	2331740010	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	06/07/2005	23DHKVLQ2	15	3,20	7,96	92,00	Giỏi	khuyến khích học tập
10	2331740207	Đàm Thị	Nương	Nữ	26/11/2005	23DHKVLĐ02	15	3,20	7,69	84,00	Giỏi	khuyến khích học tập
11	2331740015	VÕ MAI	ANH	Nữ	02/04/2005	23DHKVLĐ01	15	3,20	7,79	83,00	Giỏi	khuyến khích học tập
12	2331740080	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	15/06/2005	23DHKVLĐ01	15	3,37	7,99	78,00	Khá	khuyến khích học tập
13	2331740092	Mai Thị Thủy	Dung	Nữ	06/08/2005	23DHKVLĐ01	15	3,33	8,21	71,00	Khá	khuyến khích học tập
14	2331740163	PHAN MINH THU	HÀNG	Nữ	18/09/2005	23DHKVLĐ02	15	3,20	7,95	75,00	Khá	khuyến khích học tập
15	2331740013	NGUYỄN VIỆT KIỀU	THANH	Nữ	01/02/2005	23DHKVKH	16	3,19	7,58	80,00	Khá	khuyến khích học tập
16	2331740061	Trần Thị Tường	Viên	Nữ	23/01/2005	23DHKVLĐ02	15	3,17	7,63	85,00	Khá	khuyến khích học tập
17	2331740246	LÊ THỊ MỸ	QUYÊN	Nữ	25/03/2005	23DHKVLĐ01	15	3,10	7,62	80,00	Khá	khuyến khích học tập
18	2331740238	NGUYỄN	HOÀNG	Nam	12/04/2005	23DHKVLĐ02	15	3,07	7,63	80,00	Khá	khuyến khích học tập
19	2331740283	NGUYỄN THỊ HOÀI	NHI	Nữ	14/07/2005	23DHKVLĐ01	15	3,07	7,77	70,00	Khá	khuyến khích học tập
Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay												
1	2341840005	Nguyễn Huy	Hiếu	Nam	03/01/2005	23CDCK01	19	3,76	8,66	92,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
2	2341840014	Võ Trí	Tuệ	Nam	16/09/2004	23CDCK01	22	3,73	8,47	88,00	Giỏi	khuyến khích học tập
Kỹ thuật hàng không												
1	2331520006	Phùng Thị	Giang	Nữ	10/11/2005	23DHKT01	16	3,81	8,72	94,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
2	2331520017	PHAM HỒNG ĐỨC	ANH	Nam	09/06/2005	23DHKT01	16	3,75	8,68	91,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
3	2331520016	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	Nam	16/11/2005	23DHKT01	15	3,40	8,08	88,00	Giỏi	khuyến khích học tập
4	2331520071	VŨ VĂN	TRÌNH	Nam	20/02/2005	23DHKT02	16	3,81	8,54	87,00	Giỏi	khuyến khích học tập
5	2331520019	Nguyễn Vĩnh	Tiến	Nam	26/11/2005	23DHKT01	16	3,13	7,54	90,00	Khá	khuyến khích học tập
6	2331520003	LÊ TRẦN THIÊN	PHÚC	Nam	23/05/2005	23DHKT01	16	2,94	7,23	83,00	Khá	khuyến khích học tập
7	2331520114	VÕ LÊ	KHANG	Nam	20/01/2005	23DHKT02	16	2,84	7,05	81,00	Khá	khuyến khích học tập
8	2331520109	Bùi Hoàng	Huy	Nam	28/07/2005	23DHKT02	16	3,22	7,91	78,00	Khá	khuyến khích học tập
9	2331520015	HỒ CHÍ	BẢO	Nam	04/06/2005	23DHKT01	16	3,09	7,64	78,00	Khá	khuyến khích học tập
10	2331520026	NGUYỄN MINH	QUANG	Nam	07/12/2005	23DHKT01	16	3,03	7,43	76,00	Khá	khuyến khích học tập
1	2331720471	Nguyễn Thị Thủy	Linh	Nữ	31/01/2005	23DHNATM2	16	3,59	8,20	98,00	Giỏi	khuyến khích học tập
2	2331720406	Vũ Thị Hoài	Thương	Nữ	06/10/2005	23DHNATM3	16	3,56	8,42	93,00	Giỏi	khuyến khích học tập
3	2331310144	DƯƠNG HÀ	BẢO	Nam	28/06/2005	23DHNATM1	16	3,47	8,21	86,00	Giỏi	khuyến khích học tập
4	2331720178	DƯƠNG THỊ NGOC	DUNG	Nữ	26/06/2005	23DHNAHK2	17	3,24	7,68	97,00	Giỏi	khuyến khích học tập
5	2331720143	Dương Hữu	Lộc	Nam	01/06/2005	23DHNATM2	15	3,77	8,39	70,00	Khá	khuyến khích học tập
6	2331720149	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	Nữ	24/11/2005	23DHNAHK1	17	3,68	8,38	65,00	Khá	khuyến khích học tập
7	2331720044	VŨ THY	HẢO	Nữ	11/07/2005	23DHNATM1	17	3,32	7,91	73,00	Khá	khuyến khích học tập
8	2331720154	Nguyễn Quỳnh	Giang	Nữ	13/01/2005	23DHNAHK1	17	3,26	7,81	70,00	Khá	khuyến khích học tập
9	2331720047	NGUYỄN THỊ QUỲNH	GIAO	Nữ	18/02/2005	23DHNATM1	17	3,21	7,84	73,00	Khá	khuyến khích học tập
10	2331720022	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	27/11/2005	23DHNATM1	17	3,00	7,61	71,00	Khá	khuyến khích học tập
11	2331720430	Đào Thiên	Mỹ	Nữ	22/12/2005	23DHNATM1	17	2,94	7,32	73,00	Khá	khuyến khích học tập
12	2331720109	ĐINH THÁI	HUYỀN	Nữ	22/01/2005	23DHNAHK1	17	2,88	7,11	80,00	Khá	khuyến khích học tập
13	2331720004	Dư Trần Thủy	Trúc	Nữ	14/09/2005	23DHNAHK1	17	2,79	7,15	80,00	Khá	khuyến khích học tập
14	2331720167	HUỲNH VŨ ANH	THŨ	Nữ	03/02/2005	23DHNATM3	17	2,76	7,09	85,00	Khá	khuyến khích học tập
15	2331720092	Lê Thanh	Xuân	Nữ	03/03/2005	23DHNAHK1	17	2,65	6,95	85,00	Khá	khuyến khích học tập
16	2331720087	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	Nữ	05/10/2005	23DHNAHK1	17	2,62	6,77	80,00	Khá	khuyến khích học tập
Quản lý hoạt động bay												
1	2331710121	MAI KHÁNH	LINH	Nữ	11/08/2005	23DHKL02	15	4,00	9,31	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
2	2331710088	NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	Nữ	18/01/2005	23DHKL03	15	4,00	9,17	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
3	2331710066	Nguyễn Xuân Nhật	Khôi	Nam	13/12/2005	23DHKL02	15	4,00	9,07	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
4	2331710070	PHAN ĐOÀN AN	DIỄM	Nữ	27/03/2005	23DHKL02	15	4,00	9,03	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
5	2331710110	HỒ NGỌC BỘI	TUYỀN	Nữ	04/04/2005	23DHKL02	15	4,00	8,79	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
6	2331710147	Đoàn Thị Yên	Oanh	Nữ	08/01/2005	23DHKL03	15	3,90	8,81	92,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
7	2331710024	HUỲNH VĂN	TUẤN	Nam	26/09/2005	23DHKL01	15	3,90	9,16	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
8	2331710062	TRẦN VŨ TƯỜNG	VY	Nữ	09/03/2004	23DHKL02	15	3,87	8,89	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
9	2331710009	VŨ CHI	MAI	Nữ	31/07/2005	23DHKL01	15	3,83	8,91	91,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành												
1	2331730014	PHAM THỊ KIM	THI	Nữ	28/08/2005	23DHDL01	15	3,87	8,94	94,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
2	2331730081	NGUYỄN THỊ ANH	THŨ	Nữ	19/05/2005	23DHDL02	15	3,83	9,11	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
3	2331730002	Võ Đỗ Chí	Trung	Nam	23/10/2005	23DHDL01	15	3,77	8,98	94,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
4	2331730123	Phạm Vĩ	Khang	Nam	19/04/2005	23DHDL03	21	3,74	8,69	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
5	2331730089	Tổng Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	20/02/2005	23DHDL02	18	3,67	8,72	99,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
6	2331730125	Trần Thành	Đạt	Nam	25/03/2005	23DHDL03	15	3,63	8,61	94,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
7	2331730004	NGUYỄN DƯƠNG KIỀU	MY	Nữ	07/11/2005	23DHDL01	15	3,63	8,68	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
8	2331730006	Nguyễn Trần Hương	Trà	Nữ	30/10/2005	23DHDL01	18	3,61	8,36	96,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
9	2331730134	PHAM PHAN NGOC	NGÃ	Nữ	15/09/2005	23DHDL03	18	3,89	8,64	87,00	Giỏi	khuyến khích học tập
10	2331730116	Ngô Như	Thảo	Nữ	09/07/2005	23DHDL02	15	3,87	8,78	87,00	Giỏi	khuyến khích học tập
Quản trị kinh doanh												
1	2331310113	NGUYỄN THỊ KIỀU	DIỆU	Nữ	01/10/2005	23DHQTVT1	16	4,00	9,09	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
2	2331310559	Trần Huyền	Trần	Nữ	04/12/2005	23DHQTT2	16	3,91	8,43	92,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
3	2331310007	Lê Ngọc Thủy	Vy	Nữ	11/11/2005	23DHQTVT1	16	3,84	8,48	100,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
4	2331310593	Nguyễn Trinh Tường	Vì	Nữ	04/12/2005	23DHQTVT1	16	3,84	8,60	92,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
5	2331310062	Nguyễn Thị Trà	Na	Nữ	23/11/2005	23DHQTVT1	16	3,81	8,83	93,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
6	2331310275	HUỲNH THỊ KIM	ĐANG	Nữ	09/05/2005	23DHQTVT2	16	3,75	8,34	90,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
7	2331310436	HỒ VĂN	MANH	Nam	23/12/2005	23DHQTVT1	16	3,69	8,41	99,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
8	2331310466	NGUYỄN THỊ	CÚC	Nữ	31/10/2004	23DHQTT2	17	3,68	8,52	95,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập

9	2331310001	Trần Huỳnh Như	Ý	Nữ	01/05/2005	23ĐHQTC1	16	3,66	8,42	97,00	Xuất sắc	khuyến khích học tập
10	2331310267	Đỗ Như	Quỳnh	Nữ	06/12/2005	23ĐHQTTTH2	16	3,78	8,46	80,00	Giỏi	khuyến khích học tập
11	2331310057	Bùi Đỗ Quỳnh	Hương	Nữ	24/09/2005	23ĐHQTVT1	15	3,67	8,55	82,00	Giỏi	khuyến khích học tập
12	2331310298	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	THO	Nữ	23/11/2004	23ĐHQTVT2	16	3,63	8,23	87,00	Giỏi	khuyến khích học tập
13	2331310305	BUI NGOC	THAO	Nữ	08/09/2005	23ĐHQTVT2	15	3,60	8,42	88,00	Giỏi	khuyến khích học tập
14	2331310189	HỒ THUY	TIỀN	Nữ	23/03/2005	23ĐHQTVT2	15	3,60	8,24	87,00	Giỏi	khuyến khích học tập
15	2331310313	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	Nữ	02/08/2005	23ĐHQTKQ2	17	3,53	8,19	84,00	Giỏi	khuyến khích học tập
16	2331310026	Trần Thị Yên	Nhì	Nữ	01/06/2005	23ĐHQTC1	19	3,45	8,07	94,00	Giỏi	khuyến khích học tập
17	2331310255	ĐỖ NGOC BAO	VY	Nữ	14/06/2005	23ĐHQTTTH2	16	3,41	7,93	83,00	Giỏi	khuyến khích học tập
18	2331310242	Phạm Thị Ý	Nhì	Nữ	07/05/2005	23ĐHQTC2	16	3,38	8,10	90,00	Giỏi	khuyến khích học tập
19	2331310263	Huỳnh Thị Ngọc	Thảo	Nữ	08/07/2005	23ĐHQTVT2	15	3,37	8,19	86,00	Giỏi	khuyến khích học tập
20	2334330001	Võ Ngọc Trung	Kiên	Nam	16/03/2005	23ĐAQT01	15	3,37	8,01	84,00	Giỏi	khuyến khích học tập
21	2331310063	Nguyễn Đoàn Vinh	Phúc	Nam	30/05/2005	23ĐHQTTTH1	17	3,35	8,11	89,00	Giỏi	khuyến khích học tập
22	2331310272	PHÙNG NHẬT ĐỖ	UYÊN	Nữ	10/08/2005	23ĐHQTTTH2	16	3,31	7,84	88,00	Giỏi	khuyến khích học tập
23	2331310102	NGÔ THỊ NI	A	Nữ	13/08/2005	23ĐHQTVT1	16	3,28	7,86	91,00	Giỏi	khuyến khích học tập
24	2331310035	ĐỖ VŨ TRAM	ANH	Nữ	19/05/2005	23ĐHQTVT1	16	3,28	7,95	80,00	Giỏi	khuyến khích học tập
25	2334330024	Nguyễn Trúc	Linh	Nữ	02/07/2005	23ĐAQT01	15	3,27	7,71	88,00	Giỏi	khuyến khích học tập
26	2334330019	Hồ Đức Anh	Thì	Nữ	19/08/2005	23ĐAQT01	15	3,27	7,65	88,00	Giỏi	khuyến khích học tập
27	2334330026	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	19/01/2005	23ĐAQT01	15	3,27	7,75	85,00	Giỏi	khuyến khích học tập
28	2331310605	La Kim	Thư	Nữ	06/01/2005	23ĐHQTTTH2	17	3,26	7,88	84,00	Giỏi	khuyến khích học tập
29	2331310419	MAI THỊ KIM	MỸ	Nữ	19/01/2005	23ĐHQTKQ2	17	3,26	7,71	82,00	Giỏi	khuyến khích học tập
30	2331310416	VÕ THỊ TRÀ	MY	Nữ	11/12/2005	23ĐHQTKQ1	16	3,22	7,95	88,00	Giỏi	khuyến khích học tập
31	2331310607	Đinh Khánh	Linh	Nữ	10/02/2005	23ĐHQTKQ1	17	3,21	7,73	84,00	Giỏi	khuyến khích học tập
32	2331310208	VÕ THỊ NGÂN	XUYỀN	Nữ	27/02/2005	23ĐHQTVT2	15	3,60	8,38	72,00	Khá	khuyến khích học tập
33	2331310075	PHAM THỊ NGOC	ANH	Nữ	05/03/2005	23ĐHQTTTH1	17	3,44	8,19	78,00	Khá	khuyến khích học tập
34	2331310496	Võ Đăng Minh	Phượng	Nữ	07/07/2005	23ĐHQTVT2	15	3,43	8,05	67,00	Khá	khuyến khích học tập
35	2331310235	NGUYỄN HOÀNG	OANH	Nữ	01/01/2005	23ĐHQTVT2	15	3,37	7,93	68,00	Khá	khuyến khích học tập
36	2331310258	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	21/06/2005	23ĐHQTKQ1	17	3,32	7,93	77,00	Khá	khuyến khích học tập
37	2331310195	Phạm Thị Tố	Quyên	Nữ	19/01/2005	23ĐHQTVT2	16	3,28	7,65	79,00	Khá	khuyến khích học tập
38	2331310206	TRẦN YẾN	NHƯ	Nữ	02/02/2005	23ĐHQTVT2	15	3,27	7,96	78,00	Khá	khuyến khích học tập
39	2331310574	Trần Thị Tố	Trâm	Nữ	08/12/2005	23ĐHQTKQ1	17	3,26	7,95	67,00	Khá	khuyến khích học tập
Quản trị nhân lực												
1	2331320101	Đỗ Thảo	My	Nữ	26/02/2005	23ĐHNL02	16	3,75	8,59	87,00	Giỏi	khuyến khích học tập
2	2331320181	LÊ THỊ NHƯ	HOÀ	Nữ	31/05/2005	23ĐHNL03	16	3,38	8,16	84,00	Giỏi	khuyến khích học tập
3	2331320140	DƯƠNG NGUYỄN BAO	NGÂN	Nữ	20/11/2005	23ĐHNL03	17	3,35	7,90	92,00	Giỏi	khuyến khích học tập
4	2331320095	TRẦN THU	KỶ	Nữ	23/01/2005	23ĐHNL02	19	3,29	8,14	88,00	Giỏi	khuyến khích học tập
5	2331320072	Trần Lê Gia	Uyên	Nữ	06/09/2005	23ĐHNL02	17	3,26	7,53	85,00	Giỏi	khuyến khích học tập
6	2331320003	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Nữ	12/01/2005	23ĐHNL01	17	3,26	7,95	67,00	Khá	khuyến khích học tập
7	2331320135	QUANG BAO	NGHI	Nữ	23/12/2005	23ĐHNL03	15	3,20	7,56	76,00	Khá	khuyến khích học tập
8	2331320114	Nguyễn Trúc	Anh	Nữ	09/02/2003	23ĐHNL02	17	3,18	7,79	79,00	Khá	khuyến khích học tập
9	2331320041	NGUYỄN THỊ NHẬT	HẠ	Nữ	31/10/2005	23ĐHNL01	17	3,15	7,72	83,00	Khá	khuyến khích học tập
10	2331320120	HOÀNG THANH	LIÊM	Nam	13/04/2005	23ĐHNL02	17	3,12	7,61	65,00	Khá	khuyến khích học tập
11	2331320081	NGUYỄN THỊ KHA	DOANH	Nữ	02/07/2005	23ĐHNL02	16	3,03	7,45	87,00	Khá	khuyến khích học tập
12	2331320094	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	Nữ	02/09/2005	23ĐHNL02	17	3,00	7,55	81,00	Khá	khuyến khích học tập
13	2331320058	CAO TRẦN KHÁNH	HUYỀN	Nữ	20/09/2005	23ĐHNL01	17	2,97	7,44	78,00	Khá	khuyến khích học tập
14	2331320203	NGUYỄN THÁI XUÂN	QUYNH	Nữ	04/01/2005	23ĐHNL04	16	2,88	7,18	88,00	Khá	khuyến khích học tập
15	2331320043	HỒA LÊ TRÚC	QUYNH	Nữ	15/07/2005	23ĐHNL01	17	2,88	7,17	86,00	Khá	khuyến khích học tập

